

Số: 63/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Chị **Hà Thị L**, sinh năm 1992; Số định danh cá nhân: xxxx;

Địa chỉ: Thôn T, xã Ch, tỉnh Lào Cai.

- Anh **Đỗ Quý Th**, sinh năm 1991; Số định danh cá nhân: xxx;

Địa chỉ: Thôn T, xã Ch, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị L và anh Đỗ Quý Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hà Thị L và anh Đỗ Quý Th có 02 con chung là Đỗ Quý T1, sinh ngày 15/10/2015 và Đỗ Bảo L, sinh ngày 09/9/2019. Sau khi ly hôn, anh Đỗ Quý Th được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Đỗ Quý T1 và Đỗ Bảo L1. Chị

Hà Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cả hai con chung với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 con/01 tháng, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng, kể từ tháng 06/2028 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Đỗ Quý Th có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung mà chị Hà Thị L chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng chị Hà Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả và lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Hà Thị L nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0001249 ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Hà Thị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV4 - Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4-Lào Cai;
- UBND xã Ch;
- (Số ĐKKH 06/2015 ngày 27/01/2015 tại
- UBND xã T, huyện V,
- tỉnh Yên Bái cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Hoa Quỳnh